

Số: 09/2018/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16/3/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Phạm Thị G**, sinh năm: 1970.

+ Bị đơn: - **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1970.

- **Lê Văn T**, sinh năm: 1967 (tên khác Phong).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà Trần Thị Kim L và ông Lê Văn T (tên khác P) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị G số tiền vay và tiền hụi còn nợ là 70.000.000 đồng (*Bảy chục triệu đồng*).

Thời gian và phương thức trả các đương sự thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà G nếu bà L, ông T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà L, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

b. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị Kim L và ông Lê Văn T (tên khác Phong) có nghĩa vụ liên đới chịu là 875.000 đồng (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Phạm Thị G có nghĩa vụ chịu là 875.000 đồng (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Do bà G đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.841.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013417 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên được khấu trừ. Bà G được hoàn lại số tiền là 966.000 đồng (*chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng